

Số: 13/NQ-HĐND

Sơn Mai, ngày 31 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về phê chuẩn quyết toán ngân sách xã Sơn Mai năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ SƠN MAI
KHOÁ II, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ Ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách xã Sơn Mai năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân xã và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách xã Sơn Mai năm 2025 với các nội dung chủ yếu sau:

I. Tổng thu ngân sách xã năm 2025: 160.006.182.499 đồng, cụ thể:

1. Thu ngân sách trên địa bàn xã: 337.252.766 đồng, trong đó:

1.1. Thu thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất- kinh doanh trong nước: 8.950.866 đồng.

1.2. Lệ phí trước bạ: 73.595.893 đồng.

1.3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 1.651.503 đồng.

1.4. Thu phí, lệ phí: 67.782.000 đồng.

1.5. Thu khác ngân sách: 185.272.504 đồng

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 158.563.747.025 đồng

2.1. Thu bổ sung cân đối ngân sách: 16.491.403.380 đồng.

2.2. Thu bổ sung có mục tiêu: 142.072.343.645 đồng.

3. Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước: 1.105.182.708 đồng.

II. Tổng chi ngân sách xã năm 2025: 159.987.728.261 đồng:

1. Chi đầu tư phát triển: 36.451.977.787 đồng, trong đó:

1.1 Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 549.181.840 đồng.

1.2 Chi văn hóa thông tin: 705.493.000 đồng

1.3 Chi các hoạt động kinh tế: 35.197.302.947 đồng

2. Chi thường xuyên (Bao gồm cả kinh phí mục tiêu): 98.540.823.124 đồng, trong đó:

2.1. Chi Quân sự quốc phòng: 1.080.708.917 đồng.

2.2. Chi An ninh: 1.259.115.657 đồng.

2.3. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 49.209.313.587 đồng.

2.4. Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin: 330.812.067 đồng.

2.5. Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 429.420.000 đồng.

2.6. Chi sự nghiệp thể dục, thể thao: 271.063.400 đồng.

2.7. Chi sự nghiệp môi trường: 171.404.800 đồng.

2.8. Chi các hoạt động kinh tế: 7.348.039.415 đồng.

2.9. Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: 35.035.928.764 đồng.

2.10. Chi đảm bảo xã hội: 3.340.016.517 đồng.

2.11. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật: 65.000.000 đồng.

3. Chi chuyển nguồn sang năm sau: 24.536.272.261 đồng.

4. Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 458.655.089 đồng.

III. Chênh lệch thu - chi ngân sách xã: 18.454.238 đồng

(Kèm theo Nghị quyết này gồm các biểu 48, 50, 51, 52, 52, 54, 55, 56 theo quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 31 tháng 3 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Sơn Mai Khóa II, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 31 tháng 3 năm 2026./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh,
- UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT Đảng ủy,
- TT và các Ban của HĐND xã;
- UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Đảng ủy;
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ công (T/báo);
- Công Thông tin điện tử xã (T/báo);
- VP: C, PCVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lâm Trọng Điệp